

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21-7-2022

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Hồng Trinh
2. Bà Nguyễn Thị Minh Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Thủy, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Xuân Thu – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2022/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-5-2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 253/2022/QĐST-NHGD ngày 28-6-2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Quang T, sinh năm 1955
2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ái V, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: Hẻm số 7 đường C, tổ 7, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông T, bà V đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 28-02-2022, bản tự khai ngày 20-4-2022, các tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn là ông Hồ Quang T trình bày:*

Ông Hồ Quang T và bà Nguyễn Thị Ái V kết hôn ngày 15/9/1980 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Nghĩa Bình. Vợ chồng ông bà đã sống với

nhau 41 năm nhưng trong quá trình chung sống có nhiều bất đồng dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được khiến ông không thể còn kiên trì, chịu đựng để duy trì hạnh phúc vợ chồng.

Mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh khi ông còn đang làm việc trong cơ quan nhà nước, lúc đó các con còn nhỏ nên không muốn gia đình ly tán gây tổn thương đến các con. Đến năm 2015 ông nghỉ hưu, bà V vẫn không thay đổi và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Đến tháng 12 năm 2021 vợ chồng đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự công nhận thuận tình ly hôn và có lựa chọn hòa giải tại Tòa án. Trong quá trình Hòa giải viên tổ chức hòa giải thì bà V không hợp tác nên không hòa giải được; do đó ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ái V.

Về con chung: Ông và bà V có bốn đứa con chung là: Hồ Thị Trà G, sinh năm 1981; Hồ Thị Thu H, sinh năm 1983; Hồ Thị Thu T, sinh năm 1987 và Hồ Cát C, sinh năm 2000. Các con chung đã trưởng thành, đều lập gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*2. Bị đơn là bà Nguyễn Thị Ái V vắng mặt nên không có lời trình bày.*

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Quang T.

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Quang T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ái V.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Ông Hồ Quang T thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Ái V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Nguyên đơn ông Hồ Quang T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Hồ Quang T và bà Nguyễn Thị Ái V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Nghĩa Bình ngày 15/9/1980 nên hôn nhân của ông T và bà V là hợp pháp. Theo ông T trình bày thì vợ chồng ông bà đã sống với nhau hơn 40 năm nhưng trong quá trình chung sống có nhiều bất đồng dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được khiến ông không thể còn kiên trì, chịu đựng để duy trì hạnh phúc vợ chồng.

Trước đây vì các con còn nhỏ, ông không muốn gia đình ly tán gây tổn thương đến các con. Đến năm 2015 ông nghỉ hưu, bà V vẫn không thay đổi và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Đến tháng 12 năm 2021 vợ chồng đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự công nhận thuận tình ly hôn và có lựa chọn hòa giải tại Tòa án. Trong quá trình Hòa giải viên tổ chức hòa giải thì bà V không hợp tác nên không hòa giải được. Do đó ông Hồ Quang T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà V.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà V nhưng bà V không có ý kiến trình bày, không có mặt để tham gia phiên họp hòa giải, không có mặt tại phiên tòa; điều đó chứng tỏ bà Nguyễn Thị Ái V không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông T và bà V là có thật, trình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Quang T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ái V.

[2.2] *Về con chung*: Ông Hồ Quang T và bà Nguyễn Thị Ái V có 04 con chung là Hồ Thị Trà G, sinh năm 1981; Hồ Thị Thu H, sinh năm 1983; Hồ Thị Thu T, sinh năm 1987 và Hồ Cát C, sinh năm 2000. Các con chung của ông T, bà V đã trưởng thành, đều lập gia đình riêng nên Tòa không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung*: Ông Hồ Quang T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về nợ chung*: Ông Hồ Quang T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Ông Hồ Quang T thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 235, 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Ông Hồ Quang T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ái V.
2. *Về tài sản chung*: Ông Hồ Quang T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. *Về nợ chung*: Ông Hồ Quang T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
5. *Về án phí*: Ông Hồ Quang T được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình.
6. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND phường Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Nam**